TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4 - 2021
V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liễu;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2021 về việc "Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị H và anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 24 tháng 01 năm 2003. Trong cuộc sống vợ

chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; nhiều khi cãi vã còn xảy ra xô xát làm cho hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng hai năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2004 và Trần Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2007. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu N, nhường quyền nuôi cháu D cho anh Đ; chị và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Đối với bị đơn, anh Trần Văn Đ: Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Đ theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ không chấp hành, không trình quan điểm với Tòa án. Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ anh Đ là Bà Trần Thị T. Theo biên bản lấy lời khai, bà Trần Thị T trình bày: Bà Tơ là mẹ đẻ anh Trần Văn Đ. Nguyên nhân chính dẫn đến mẫu thuẫn giữa chị H và anh Đ là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Gia đình đã tác động nhiều để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà và anh Đ mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp chị H quyết tâm xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung thì đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị H, anh Đ cũng như các con để giải quyết. Chị H và anh Đ không có liên quan đến kinh tế với gia đình bà. Bà cũng đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và giao lại ngay cho anh Đ để anh Đ đến làm việc theo thời gian, địa điểm thông báo trong các văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh

Trần Văn Đ; giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2004 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do nên nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 24/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống chị H và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung; vợ chồng sống ly thân khoảng hai nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi và tổ chức hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh Đ không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2004 và Trần Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2007. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không thể hiện quan điểm gì; chị H nhận nuôi cháu N, nhường quyền nuôi cháu D cho anh Đ, phù hợp với nguyện vọng của con chung; cháu N là con gái được chị trực tiếp chăm sóc sẽ tốt hơn cho cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Đức D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Yến N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2004 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001961 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Ngọc Quỳnh